

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM HỮU NGHỊ
HUUNGHI FOOD JOINT
STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số/No: 256/BC-TPHN Hà Nội, ngày (month) 14 tháng (day) 7 năm (year) 2026.

BÁO CÁO¹
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
6 tháng năm 2026 (6 months/year 2026)

- Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.
- Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị
Huunghi Food Joint stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 122 Định Công – Phường Phương Liệt – Hà Nội/ No 122 Dinh Cong , Phuong Liet Ward, Ha noi City, Viet Nam
- Điện thoại/Telephone: Fax: Email:
- Vốn điều lệ/Charter capital: 300.000.000.000đ (Ba trăm tỷ đồng) Three hundred billion VND
- Mã chứng khoán/Stock symbol: HNF
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
- + Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung/ Content
01	186/NQ.ĐHĐCĐ- TPHN (Đại hội đồng cổ đông thường niên năm	20/5/2026	Cuộc họp đã thông qua các nội dung chính sau: Điều 1/ Article 1: Thông qua cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch, Bầu chủ tọa và các Ban giúp việc tại Đại hội; thông qua nội dung

¹ Phụ lục V/Appendix V. BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE (Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) (Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

2026)/ Annual General Meeting - AGM 2026	chương trình Đại hội, quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông năm 2026/ Approve the personnel structure of the Presidium, elect the Chairman and the supporting committees at the GMS; approve the GMS agenda and working regulations at the 2026 General Meeting of Shareholders với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành. <i>with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval.</i> <u>Điều 2/ Article 2:</u> Thông qua toàn văn báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (Báo cáo số 144/BC-TPHN ngày 17/04/2026)/ Approve the full report of the Executive Board on the results of production and business activities in 2025 and the plan for 2026 (Report No. 144/BC-TPHN dated 17/04/2026) với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành. <i>with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval.</i> <u>Điều 3/ Article 3:</u> Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị (về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị) 2025, kế hoạch 2026 (Báo cáo số 145/BC-TPHN ngày 17/04/2026)/ Approve the full text of the Board of Directors' Report (on governance and performance of the Board of Directors and each Board member) for 2025 and the plan for 2026 (Report No. 145/BC-TPHN dated 17/04/2026) với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành. <i>with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval.</i> <u>Điều 4:</u> Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát (về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc)); thẩm định của BKS về báo cáo tài chính đã được kiểm toán; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên năm 2025, kế hoạch 2026 (Báo cáo số 146/BC-BKS ngày 17/04/2026)/ Approve the full text of the Report of the Board of Controllers (on the Company's business results, performance of the Board of Directors, Director (General Director)); the Board of Controllers' appraisal of the audited financial statements; Self-assessment report on the performance results of the Board of Supervisors and each Controller in 2025, the 2026 plan (Report No. 146/BC-BKS dated 17/04/2026) với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành. <i>with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval.</i> <u>Điều 5/ Article 5:</u> Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 147/TTr-TPHN ngày 17/04/2026 về Báo cáo tài chính năm 2025
---	---

kiểm toán/ *Approve the full text of Submission No. 147/TTr-TPHN dated 17/04/2026 on the Audited Financial Statements for 2025*
với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval.

Điều 6: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 148/TTr-TPHN ngày 17/04/2026 về việc phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ 2025; Tờ trình số 149/TTr-TPHN ngày 17/04/2026 về việc thông qua việc chia cổ tức năm tài chính 2025 và uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức/ *Approve the full text of Submission No. 148/TTr-TPHN dated 17/04/2026 on the distribution of profits and allocation of funds for 2025; Submission No. 149/TTr-TPHN dated 17/04/2026 on the approval of dividend distribution for the 2025 fiscal year and authorization for the Board of Directors to choose the dividend payment time*

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval.

Điều 7/ Article: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 150/TTr-TPHN ngày 17/04/2026 về việc dự kiến chia cổ tức trong năm 2026/ *Approve the full text of Submission No. 150/TTr-TPHN dated 17/04/2026 regarding the proposed dividend distribution for the year 2026*

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval.

Điều 8/ Article 8: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 151/TTr-TPHN ngày 17/04/2026 về việc chọn Công ty kiểm toán 2026/ *Approve the full text of Submission No. 151/TTr-TPHN dated 17/04/2026 regarding the selection of an auditing firm for 2026*

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval.

Điều 9/ Article 9: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 152/TTr-TPHN ngày 17/04/2026 về việc quỹ thù lao HĐQT, BKS 2026/ *Approve the full text of Submission No. 152/TTr-TPHN dated 17/04/2026 regarding remuneration fund for the Board of Directors and Board of Controllers in 2026*

với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval.

Điều 10/ Article 10: Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 153/TTr-TPHN ngày 17/04/2026 về việc thay đổi ngành, nghề kinh

		doanh của công ty/ <i>Approve the full text of the Submission No. 153/TTr-TPHN dated 17/04/2026 regarding the change of the company's business lines</i> với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành. <i>with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval.</i> Điều 11/Article 11. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 154/TTr-TPHN ngày 17/04/2026 về việc xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty/ <i>Approve the full text of the Submission No. 154/TTr-TPHN dated 17/04/2026 regarding the determination of the maximum foreign ownership ratio in the Company.</i> với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành. <i>with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval.</i> Điều 12/Article 12. Thông qua toàn văn nội dung Tờ trình số 182/TTr-TPHN ngày 15/05/2026 về việc thông qua báo cáo kết quả đầu tư dự án và báo cáo dự án không thuộc diện xin điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư / <i>Approve the full text of the Submission No. 182/TTr-TPHN dated 15/05/2026 regarding the approval of the Report on Investment Project Implementation Results and the Report Confirming that the Project is Not Subject to Amendment of the Investment Registration Certificate</i> với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông tán thành. <i>with 100% of the shares with voting rights attending directly or attending through authorized representatives at the GMS in approval</i>
--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ <i>Position</i> (<i>thành viên HĐQT</i> <i>độc lập, TVHĐQT</i> <i>không điều hành</i>)) <i>Independent</i> <i>members of the</i> <i>Board of Directors,</i> <i>Non-executive</i> <i>members of the</i> <i>Board of</i> <i>Directors</i>))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the</i> <i>Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>

01	Mr. Trịnh Trung Hiếu	Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chairman of the board - COB	22/6/2022 (Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 140/VPHĐQT ngày 22/6/2022, nhiệm kỳ 2022-2027)/ (Minutes and Resolution of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders and Board of Directors Resolution No. 140/VPHĐQT dated June 22, 2022, term 2022-2027)		
02	Ms. Nguyễn Thị Hải Lan	Thành viên Hội đồng quản trị/ board members	11/09/2024 (Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2024, nhiệm kỳ 2024-2029)/ (Minutes and Resolution of the 2024 Extraordinary General Meeting of Shareholders, term 2024-2029)		
03	Mr. Tạ Nguyên Hải	Thành viên Hội đồng quản trị/ board members	11/09/2024 (Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 2024, nhiệm kỳ 2024-2029)/ (Minutes and Resolution of the 2024 Extraordinary General Meeting of Shareholders, term 2024-2029)		
04	Mr. Bùi Tuấn Anh	Thành viên độc lập HĐQT/independent member of the board	22/6/2022 (Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, nhiệm kỳ 2022-2027)/ (Minutes and Resolution of the 2022 Annual General Meeting of Shareholders, term 2022-2027)		
05	Mr. Nguyễn Thái Dương	Thành viên Hội đồng quản trị/ board members	17/5/2024 (Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ngày 17/5/2024, nhiệm kỳ 2024-2029)/ (Minutes and Resolution of the 2024 Annual		

			<i>General Meeting of Shareholders dated May 17, 2024, term 2024-2029)</i>	
--	--	--	--	--

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director'</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
01	Mr Trịnh Trung Hiếu	14/14	100%	
02	Ms Nguyễn Thị Hải Lan	14/14	100%	
03	Mr Bùi Tuấn Anh	14/14	100%	
04	Mr Nguyễn Thái Dương	14/14	100%	
05	Mr Tạ Nguyên Hải	14/14	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai và thực hiện tốt các nghị quyết của Hội đồng quản trị/ *The Board of General Directors has well deployed and implemented the resolutions of the Board of Directors.*
- Tuân thủ các quy chế nội bộ và pháp luật của Nhà nước/ *Comply with internal regulations and laws*
- Thực hiện tốt công tác lao động tiền lương, bố trí sắp xếp lao động hợp lý thúc đẩy việc sản xuất kinh doanh trong Công ty/ *Perform well labor and salary work, arrange reasonable labor arrangements to promote production and business in the Company*
- Ban Tổng giám đốc hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm/ *The Board of General Directors basically completed the planned targets set for the year*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

STT	Số Biên bản, Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	06a/BB-HNF	08/01/2026	Thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn được cấp bởi Ngân hàng Cathay United Bank – CN thành phố Hồ Chí Minh <i>Approval of the Short-Term Credit Facility Granted by Cathay United Bank – Ho Chi Minh City Branch</i>	100%
2	25/NQ-TPHN	09/02/2026	Miễn nhiệm vị trí P.TGD đối với Ông Trần Ngọc Chung <i>Dismissal of the Position of Deputy General Director for Mr. Tran Ngoc Chung</i>	100%
3	29/HĐQT-TPHN	10/2/2026	Thông qua Hợp đồng giao dịch nội bộ <i>Approval of the Internal Transaction Agreement</i>	100%
4	29a/HĐQT-TPHN	01/03/2026	Thông qua việc phân quyền phiên bản 10.	100%

			Through version 10 permission management	
5	45/NQ-TPHN	12/3/2026	Thông qua tạm ứng cổ tức của năm tài chính 2025 bằng tiền <i>Approval of the cash Dividend advance for Fiscal Year 2025</i>	100%
6	156/NQ-TPHN	17/4/2026	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026 <i>Approval of the Plan for Organizing the 2026 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
7	Nghị quyết HĐQT (không số)	07/5/2026	Thông qua vay vốn tại Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên United Overseas Bank (Việt Nam)- Chi nhánh Hà Nội <i>Approval of the Borrowing from United Overseas Bank (Vietnam) Limited – Ha Noi Branch</i>	100%
8	184/NQ-TPHN	18/5/2026	Bổ sung nội dung trình ĐHCĐ thường niên 2026 <i>Regarding the approval of the supplementation of matters to be submitted to the General Meeting of Shareholders</i>	100%
9	193/NQ-TPHN	25/5/2026	Thông qua thanh toán cổ tức đợt còn lại của năm tài chính 2025 bằng tiền <i>Approval of the Remaining Dividend Payment for Fiscal Year 2025 in Cash</i>	100%
10	199/HĐQT- HĐQT	28/5/2026	Vay vốn tại VCB- Chi nhánh Hoàn Kiếm <i>Loan Financing at Vietcombank – Hoan Kiem Branch</i>	100%
11	Nghị quyết HĐQT (không số)	10/6/2026	Thông qua việc gia hạn thời hạn hiệu lực của hợp đồng tín dụng giữa Công ty và Ngân hàng Bangkok Đại chúng Trách nhiệm hữu hạn - Chi nhánh Hà Nội <i>Approval of the Extension of the validity of the facility agreement between the Company and Bangkok Bank Public Company Limited, Hanoi Branch</i>	100%
12	227 /NQ-TPHN	30/6/2026	Miễn nhiệm giám đốc chi nhánh Miền Bắc <i>Dismiss the position of Director of the Northern branch</i>	100%
13	228 /NQ-TPHN	30/6/2026	Bổ nhiệm giám đốc chi nhánh Miền Bắc <i>Appoint the position of Director of the Northern branch</i>	100%
14	235 /HĐQT-TPHN	01/7/2026	Lựa chọn kiểm toán năm 2026 <i>Selection of the Auditor for Fiscal Year 2026</i>	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/The date becoming/ceasing to be the	Trình độ chuyên môn Qualification
------------	-------------------	---------------------	--	--------------------------------------

	Members of Board of Supervisors		member of the Board of Supervisors	
1	Mr Thái Anh Tuấn	Trưởng ban kiểm soát/ head of the supervisory board	Ngày bắt đầu 29/8/2020 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường 2020 ngày 29/8/2020/ <i>Starting date August 29, 2020 according to the Minutes and Resolution of the 2020 Extraordinary General Meeting of Shareholders dated August 29, 2020</i>	Kế toán/ accounting major
2	Ms Lê Mai Dịu	Thành viên / member of the supervisory board	Ngày bắt đầu 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021/ <i>Starting date June 30, 2021 according to Minutes and Resolution of the 2021 Annual General Meeting of Shareholders dated June 30, 2021</i>	Kế toán/ accounting major
3	Ms Lại Thị Lỗi	Thành viên / member of the supervisory board	Ngày bắt đầu 30/6/2021 theo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 30/6/2021/ <i>Starting date June 30, 2021 according to Minutes and Resolution of the 2021 Annual General Meeting of Shareholders dated June 30, 2021</i>	Kế toán/ accounting major

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Thái Anh Tuấn	1	100%	100%	
2	Lê Mai Dịu	1	100%	100%	
3	Lại Thị Lỗi	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

- Ban Kiểm soát cũng đã thực hiện 01 kỳ họp và thực hiện chức năng kiểm tra kiểm soát theo đúng quy định của Điều lệ/ *The Supervisory Board also held 01 meetings and performed inspection and control functions in accordance with the provisions of the Charter.*

- Ban kiểm soát đã tham gia tổ chức thành công các cuộc họp cổ đông trong năm theo quy định/ *The Supervisory Board participated in successfully organizing shareholder meetings during the year*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
01	Mr Tạ Nguyên Hải – Phó Tổng giám đốc chuỗi cung ứng/ <i>Deputy General Director of supply chain</i>	01/3/1979	Công nghệ thực phẩm/ <i>Major in Food Technology</i>	Ngày bổ nhiệm 02/01/2020/ <i>Appointment date January 2, 2020</i>
02	Mr Trần Ngọc Chung- Phó Tổng giám đốc kinh doanh/ <i>Deputy General Director of Sales</i>	14/08/1979	Marketing và dự báo/ <i>Specialized in Marketing and Forecasting</i>	Ngày miễn nhiệm 09/02/2026/ <i>Dismissal date 09/02/2026</i>

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ms Đoàn Thùy Dương	03/07/1985	Kế toán/ <i>accounting major</i>	Ngày bổ nhiệm 01/10/2020/ <i>Appointment date 01/10/2020</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo trong năm nhằm đào tạo nâng cao nghiệp vụ theo quy định

The company has organized training courses during the year to improve professional skills according to regulations

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
1	Công ty TNHH một thành viên DNA Holding / DNA Holding One Member Company limited (trước đây là Công ty cổ phần DNA Holding)		Công ty mẹ/ Parent Corporation						Theo Điều 4 khoản 46 Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực 1/1/2021/ According to Article 4, Clause 46 of the Securities Law 2019, effective January 1, 2021
2	Công ty Cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á (DNA Food)		Người liên quan/ Affiliated Person						Theo Điều 4 khoản 46 Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực 1/1/2021/ According to Article 4, Clause 46 of the Securities Law 2019,

				issued by the Business Registration Office of Planning and Investment of Bac Ninh province on May 15, 2015	cluster, Dong Tho Commune, Yen Phong District, Bac Ninh Province				effective January 1, 2021
3	Công ty cổ phân bao bì Đông Nam Á (DNA pack)		Người liên quan/ Affiliated Person						Theo Điều 4 khoản 46 Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực 1/1/2021/ According to Article 4, Clause 46 of the Securities Law 2019, effective January 1, 2021
5	Công ty cổ phân thực phẩm quốc tế ALPHA (Alpha food)		Người liên quan/ Affiliated Person						Theo Điều 4 khoản 46 Luật chứng khoán 2019 có hiệu lực 1/1/2021/ According to Article 4, Clause 46 of the Securities Law 2019, effective January 1, 2021

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

ST T No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. * <i>date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế Alpha/ <i>Alpha International Food Joint Stock Company</i>	Người liên quan/ <i>Affiliated Person</i>			13/5/2024	Nghị quyết HĐQT số 85/VP HĐQT T-TPHN 13/5/2024/ <i>Board of Directors Resolution No. 85/VP HĐQT T-TPHN May 13, 2024</i>	Thông qua Hợp đồng giao dịch với công ty cổ phần thực phẩm quốc tế Alpha (mượn kho)/ Approve contracts and transaction s	
2	Công ty TNHH một thành viên DNA Holding / <i>DNA Holding One Member Company limited (trước đây là Công ty</i>	Người liên quan/ <i>Affiliated Person</i>			18/5/2021	Nghị quyết HĐQT số 143/HĐQT -TPHN 18/5/2021 <i>Board of Directors Resolution No. 143/HĐQT-</i>	Thông qua việc chấp nhận ký Hợp đồng về việc bảo đảm tài sản giữa Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị	

	cổ phần DNA Holding)					TPHN 18/5/2021	(bên được bảo đảm) với Công ty cổ phần DNA Holding (bên bảo đảm) Approve contracts and transactions	
3	Công ty CP công nghệ thực phẩm Đông Nam Á (DNAFood)	Người liên quan/ Affiliated Person			20/5/2022 21/3/2023 23/12/2024	Nghị quyết HĐQT số 93/VPHQQT-TPHN Nghị quyết HĐQT số 40/VPHQQT-TPHN Nghị quyết HĐQT số 276/VPHQQT-TPHN Board of Directors Resolution No. 93/VPHQQT-TPHN; 40/VPHQQT-TPHN; 276/VPHQQT-TPHN	Thông qua giao dịch hợp đồng giữa Công ty cổ phần thực phẩm Hữu Nghị và Công ty CP công nghệ thực phẩm Đông Nam Á Approve contracts and transactions	
4	Người nội bộ (Ông Trịnh Trung Hiếu và Bà Hải Lan)	Người nội bộ			10/2/2026	Nghị quyết HĐQT	Thông qua Hợp đồng giao dịch thuê nhà	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

Stt No	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
-----------	---	--	--	---	--------------------	--	--	--	--------------

						<i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>			
	Không/No								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects

Không

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their affiliated persons công ty / *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	Xem chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm/ Details in attached Appendix 01							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	
1	Thái Anh Lan	Người có liên quan người nội bộ Thái Anh Tuấn (BKS)	150.000	0,5%	0	0	Bán
2	Nguyễn Thị Hải Lan	Thành viên HĐQT	194.150	0,65%	254.150	0,98%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi As regards;
- Lưu: VT
- Archived: ...

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Trịnh Trung Hiếu

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH TỔNG NNB/NCLQ
APPENDIX 01: OVERALL LIST of Insiders/Persons Related to Insiders

Khởi: UPCoM/Niên yết – Ngày gửi/UPCoM/Listed – Submission Date: .../.../2026

STT	Mã CK/Stock Code	Họ và tên/Full Name	Chức vụ tại công ty/Position at the Company	Mối quan hệ đối với người nội bộ/Relationship to Insiders	Loại hình Giấy NSH/Type of Business Registration Certificate	Giấy NSH/usiness Registration Certificate	Ngày cấp/Date Issued
Number(10)	Varchar(10)	Varchar(50)	Varchar(100)	Varchar(100)	Integer (CCCD; Hộ chiếu; ĐKKD)	Varchar(30)	Date (dd/mm/yyyy)
1	HNF	Trịnh Trung Hiếu	Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Chairman of the Board of Directors	NNB/internal people	CCCD		10/7/2021
1.01	HNF	Bùi Thị Thi	Không/No	Mẹ đẻ/mother			
1.02	HNF	Nguyễn Thị Hải Lan	Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors	Vợ/wife	CCCD		6/28/2022
1.03	HNF	Trịnh Minh Nguyệt	Không/No	Con gái/Daughter			
1.02	HNF	Trịnh Tuấn Minh	Không/No	Con trai/son			
1.03	HNF	Trịnh Minh Anh	Không/No	Con gái/Daughter			
1.04	HNF	Trịnh Thị Đào	Không/No	Chị gái/sister			
1.05	HNF	Trịnh Văn Quy	Không/No	Anh trai/Brother			
1.07	HNF	Công ty TNHH một thành viên DNA Holding/DNA Holding One Member Co., Ltd.	Không/No	Tổ chức liên quan/Related organizations	ĐKKD		10/10/2018
1.08	HNF	Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế Alpha/Alpha International Food Joint Stock Company	Không/No	Tổ chức liên quan/Related organizations	ĐKKD		12/16/2010
1.09	HNF	Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á/Southeast Asia Food Technology Joint Stock Company	Không/No	Tổ chức liên quan/Related organizations	ĐKKD		5/15/2015
1.10	HNF	Công ty cổ phần bao bì Đông Nam Á/Southeast Asia Packaging Joint Stock Company	Không/No	Tổ chức liên quan/Related organizations	ĐKKD		12/16/2010
2	HNF	Nguyễn Thị Hải Lan	Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors	NNB/internal people	CCCD		6/28/2022
2.01	HNF	Nguyễn Xuân Đoá	Không	Bố đẻ/father	CCCD		
2.02	HNF	Hồ Thị Liên	Không	Mẹ đẻ/mother	CCCD		
2.03	HNF	Trịnh Trung Hiếu	Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Chairman of the Board of Directors	Chồng/husband	CCCD		10/7/2021
2.04	HNF	Trịnh Minh Nguyệt	Không/No	Con gái/Daughter			
2.05	HNF	Trịnh Tuấn Minh	Không/No	Con trai/son			
2.06	HNF	Trịnh Minh Anh	Không/No	Con gái/Daughter			
2.07	HNF	Nguyễn Tiến Đức	Không/No	Em trai/Younger brother			
4	HNF	Nguyễn Thái Dương	Thành viên HĐQT/Member of the Board of Directors	NNB/internal people	CCCD		6/2/2016
4.01	HNF	Nguyễn Văn Thịnh	Không/No	Bố đẻ/father			
4.02	HNF	Trịnh Thị Đào	Không/No	Mẹ đẻ/mother			
4.03	HNF	Nguyễn Thái Anh	Không/No	Chị gái/sister			
4.04	HNF	Nguyễn Thị Lộc	Không	Vợ/wife			

5	HNF	Bùi Tuấn Anh	Thành viên độc lập HDQT/Independent member	NNB/internal people	CCCD	8/30/2018
5.01	HNF	Bùi Chính Nghĩa	Không/No	Bố đẻ/father		
5.02	HNF	Trần Lệ Hà	Không/No	Mẹ đẻ/mother		
5.03	HNF	Bùi Mỹ Hạnh	Không/No	Em gái		
5.04	HNF	Ôn Thị Mỹ Linh	Không/No	Vợ/wife		
5.05	HNF	Bùi Đức Nam	Không/No	Con đẻ/son		
6	HNF	Tạ Nguyên Hải	Phó Tổng giám đốc/Deputy General Manager	NNB/internal people	CCCD	6/17/2022
	HNF	Tạ Nguyên Hải	Thành viên HDQT/Member of the Board of Directors	NNB/internal people	CCCD	6/17/2022
6.01	HNF	Công ty TNHH một thành viên DNA Holding/DNA Holding One Member Co., Ltd.	Không/No	Tổ chức liên quan/Related organizations	ĐKKD	10/10/2018
6.02	HNF	Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á/Southeast Asia Food Technology Joint Stock Company	Không/No	Tổ chức liên quan/Related organizations	ĐKKD	5/15/2015
6.03	HNF	Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế Alpha/Alpha International Food Joint Stock Company	Không/No	Tổ chức liên quan/Related organizations	ĐKKD	12/16/2010
6.04	HNF	Tạ Nguyên Thanh	Không/No	Bố đẻ/father		
6.05	HNF	Hoàng Thị Lý	Không/No	Mẹ đẻ/mother		
6.06	HNF	Trần Thị Tuyết	Không/No	Vợ/wife		
6.07	HNF	Tạ Trần Gia Huy	Không/No	Con trai/son		
6.08	HNF	Tạ Trần Gia Phúc	Không/No	Con trai/son		
6.9	HNF	Tạ Thị Hằng	Không/No	Em gái/sister		
8	HNF	Nguyễn Hữu Thành	Người quản trị công ty đại chúng/Public company administrator		CCCD	8/7/2020
9	HNF	Đoàn Thùy Dương	Kế toán trưởng/Chief accountant	NNB/internal people	CCCD	4/29/2014
9.01	HNF	Nguyễn Xuân Khánh	Không/No	Chồng/husband		
9.02	HNF	Nguyễn Ngọc Minh	Không/No	Con gái/Daughter		
10	HNF	Thái Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát/Head of the Control Board		CCCD	12/18/2021
	HNF	Thái Anh Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát/Head of the Control Board		CCCD	12/18/2021
10.01	HNF	Trần Thị Tuyết Mai	Không/No	Vợ/wife		
10.02	HNF	Thái Văn Đạo	Không/No	Bố đẻ/father		
10.03	HNF	Trịnh Thị Thanh	Không/No	Mẹ đẻ/mother		
10.04	HNF	Thái Lan Anh	Không/No	Em gái/sister	CCCD	12/18/2021
10.05	HNF	Công ty TNHH một thành viên DNA Holding/DNA Holding One Member Co., Ltd.	Không/No	Tổ chức liên quan/Related organizations	ĐKKD	10/10/2018
11	HNF	Lại Thị Lỗi	Thành viên Ban kiểm soát/Member of the Control Board		CCCD	6/19/2017
11.01	HNF	Lại Thế Nho	Không/No	Bố đẻ/father		
11.02	HNF	Nguyễn Thị Lãi	Không/No	Mẹ đẻ/mother		
11.03	HNF	Lại Thế Lực	Không/No	Em trai/Younger brother		
11.04	HNF	Lại Thị Liên	Không/No	Em gái/sister		
11.05	HNF	Đinh Văn Bình	Không/No	Chồng/husband		

11.06	HNF	Công ty cổ phần thực phẩm quốc tế Alpha/Alpha International Food Joint Stock Company	Không/No	Tổ chức liên quan/Related organizations	ĐKKD	12/16/2010
12	HNF	Lê Mai Diệu	Thành viên Ban kiểm soát/Member of the Control Board		CCCD	10/5/2021
12.01	HNF	Lê Ngọc Tăng	Không/No	Bố đẻ/father		
12.02	HNF	Phạm Thị Xuyên	Không/No	Mẹ đẻ/mother		
12.03	HNF	Lê Minh Đạo	Không/No	Em trai/Younger brother		
12.04	HNF	Trần Phạm Nhật Hoàng Văn	Không/No	Chồng/husband		
12.05	HNF	Công ty cổ phần công nghệ thực phẩm Đông Nam Á/Southeast Asia Food Technology Joint Stock Company	Không/No	Tổ chức liên quan/Related organizations	ĐKKD	5/15/2015
13	HNF	Công ty TNHH một thành viên DNA Holding/DNA Holding One Member Co., Ltd.		Công ty mẹ của tổ chức niêm yết/Parent company	ĐKKD	10/10/2018
14	HNF	Công đoàn Công ty Cổ phần Thực phẩm Hữu Nghị/Huu Nghi Food Joint Stock Company Trade Union		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng/Sociopolitical organization	ĐKKD	10/10/2017

NGƯỜI LẬP/table maker

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

Organization representative

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

Trịnh Trung Hiếu